

SỐ: 79 /QĐ-CNLC

Lào Cai, ngày 21 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành giá cụ thể các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt do
Chi nhánh khai thác đường sắt Lào Cai quản lý, khai thác**

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH KHAI THÁC ĐƯỜNG SẮT LÀO CAI

Căn cứ quyết định số 2010/ĐS ngày 19/12/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN về việc thành lập Chi nhánh khai thác ĐS Lào Cai và Quyết định số 2197/QĐ-ĐS ngày 31/12/2014 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN về việc ban hành qui chế tổ chức và hoạt động của Chi nhánh khai thác đường sắt Lào Cai;

Căn cứ Quyết định số 1498/QĐ-ĐS ngày 25/9/2015 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN về việc Ban hành Quy chế quản lý kế hoạch của Công ty mẹ - Tổng công ty ĐSVN;

Căn cứ Nghị định số 15/2025/NĐ-CP ngày 03/02/2025 của Chính phủ về việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-ĐS ngày 02/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN về việc Ban hành Quy chế tổ chức quản lý, sử dụng và khai thác tài sản đường sắt của Tổng công ty ĐSVN;

Căn cứ Quyết định số 1084/QĐ-ĐS ngày 24/7/2025 của Hội đồng thành viên Tổng công ty ĐSVN về việc phê duyệt giá tối thiểu các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt do Chi nhánh khai thác đường sắt Lào Cai quản lý, khai thác;

Theo đề nghị của Phòng Kế hoạch kinh doanh & Tài chính kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt do Chi nhánh khai thác Đường sắt Lào Cai quản lý, khai thác (nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm Quyết định).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2025.
2. Phòng Kế hoạch kinh doanh & Tài chính kế toán căn cứ đơn giá ban hành tại Quyết định này thực hiện việc tham mưu thương thảo, điều chỉnh ký hợp đồng với các khách hàng kể từ ngày 01/9/2025.

Điều 3. Lãnh đạo Chi nhánh, Trưởng các phòng nghiệp vụ, Trưởng các ga trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban KHKD-Tcty ĐSVN (b/c);
- Lưu: VT, KHKD&TCKT.



Hoàng Đình Tứ

PHỤ LỤC

Giá cụ thể các dịch vụ khai thác tài sản đường sắt
Do Chi nhánh khai thác đường sắt Lào Cai quản lý, khai thác
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **79** /QĐ-ĐS ngày 21/8/2025 của
Giám đốc Chi nhánh khai thác đường sắt Lào Cai)

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài Sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Mã hóa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	A	Ga Lào Cai	Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho	1	Kho hàng	Đồng/m ² /tháng	34.000	1.1
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi	1	Bãi hàng XD1 x XD2	Đồng/m ² /tháng	14.000	1.2
					1	Bãi hàng 10 x 15	Đồng/m ² /tháng		
					1	Bãi hàng XD3 & XD7	Đồng/m ² /tháng		
					1	Nhà ga chính	Đồng/m ² /tháng	50.300	1.3
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà trực ban đường	Đồng/m ² /tháng	41.000	1.4
					1	Lầu TTTH Lào Cai	Đồng/m ² /tháng	50.300	1.3
					1	Nhà làm việc bãi hàng	Đồng/m ² /tháng	41.000	1.4
					1	Nhà giao tiếp	Đồng/m ² /tháng	37.500	1.5
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh	1	Nhà ga chính	Đồng/m ² /tháng	113.100	1.6
					2	Nhà phụ trợ hành khách	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà dịch vụ	Đồng/m ² /tháng	82.100	1.7
					2	Nhà cung TTTH Lào Cai	Đồng/m ² /tháng		
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga chính	Đồng/m ² /tháng	119.700	1.8
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	1	Nhà làm việc bãi hàng	Đồng/m ² /tháng	35.500	1.9
					2	Nhà cung đường Lào Cai	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà cung TTTH Lào Cai	Đồng/m ² /tháng		

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài Sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Mã hóa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			Dịch vụ tài sản khác của ga Lào Cai là giá trị nhỏ nhất của cùng loại hình dịch vụ tại Ga Lào Cai						
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho			Đồng/m ² /tháng	34.000	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi			Đồng/m ² /tháng	14.000	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc			Đồng/m ² /tháng	37.500	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh			Đồng/m ² /tháng	82.100	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ quảng cáo			Đồng/m ² /tháng	119.700	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú			Đồng/m ² /tháng	35.500	
2	B	Ga Làng Giàng	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga	Đồng/m ² /tháng	15.600	2.1
					2	Nhà cung đường 2	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà cung cầu 1	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà cung cầu 2	Đồng/m ² /tháng		
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	2	Nhà tập thể ga	Đồng/m ² /tháng	11.300	2.2
					2	Nhà cung đường 1	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà cung đường 2	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà cung cầu 1	Đồng/m ² /tháng		
3	B	Ga Thái Niên	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga	Đồng/m ² /tháng	29.400	3.1
					2	Nhà phụ trợ	Đồng/m ² /tháng	21.100	3.2
					2	Nhà cung đường 2	Đồng/m ² /tháng		

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài Sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Mã hóa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
					2	Nhà tập thể ga	Đồng/m ² /tháng	13.500	3.3
					2	Nhà cung đường 1	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà cung đường 2	Đồng/m ² /tháng		
4	B	Ga Lạng	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	2	Nhà tập thể ga	Đồng/m ² /tháng	20.000	4.1
					1	Nhà ga	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà cung đường 1	Đồng/m ² /tháng	13.500	4.2
					1	Nhà ga	Đồng/m ² /tháng		
5	B	Ga Cầu Nhỏ	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga	Đồng/m ² /tháng	25.000	5.1
					2	Nhà cung đường	Đồng/m ² /tháng	17.200	5.2
6	B	Ga Thái Văn	Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga	Đồng/m ² /tháng	33.000	6.1
					2	Nhà tập thể ga	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà cung đường	Đồng/m ² /tháng	17.200	6.2
			Giá dịch vụ khai thác tài sản khác của nhóm B là giá trị nhỏ nhất của cùng loại hình dịch vụ tại các ga Ga Lạng Giang, ga Thái Niên, Ga Lạng, Ga Cầu Nhỏ, Ga Thái Văn						
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho			Đồng/m ² /tháng	32.600	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi			Đồng/m ² /tháng	11.700	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc			Đồng/m ² /tháng	15.600	

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài Sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Mã hóa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh			Đồng/m ² /tháng	82.100	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú			Đồng/m ² /tháng	11.300	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà ga	Đồng/m ² /tháng	30.000	7.1
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo	2	Nhà cung cầu Phố Lu	Đồng/m ² /tháng	25.000	7.2
					2	Nhà cầu chung Phố Lu	Đồng/m ² /tháng		
					1	Nhà ga	Đồng/m ² /tháng	102.100	7.3
7	C	Ga Phố Lu			2	Nhà lưu trú ga 1	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà lưu trú ga 2	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà cung đường 1	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà cung đường 2	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà làm việc y tế Phố Lu	Đồng/m ² /tháng	20.000	7.4
					2	Nhà làm việc duy tu kiến trúc	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà lưu trú TTTH	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà cung cầu Phố Lu	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà cầu chung Phố Lu	Đồng/m ² /tháng		
					1	Bãi hàng ga Bảo Hà	Đồng/m ² /tháng	11.700	8.1
8	C	Ga Bảo Hà			1	Nhà ga	Đồng/m ² /tháng	33.000	8.1
					2	Nhà làm việc cung cầu	Đồng/m ² /tháng	26.000	8.3

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài Sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Mã hóa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
9	C	Ga Xuân Giao A	Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	2	Nhà lưu trú	Đồng/m ² /tháng	20.000	8.4
					2	Nhà làm việc cung đường	Đồng/m ² /tháng		
					2	Nhà làm việc cung cầu	Đồng/m ² /tháng		
			Các dịch vụ khác liên quan đến khai thác tài sản đường sắt theo quy định của pháp luật	Dịch vụ quảng cáo	1	Nhà ga	Đồng/m ² /tháng	102.100	8.5
					1	Kho hàng	Đồng/m ² /tháng		
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho	1	Bãi hàng ga Xuân Giao A	Đồng/m ² /tháng	14.400	9.2
					1	Nhà ga	Đồng/m ² /tháng		
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc	1	Nhà làm việc toa xe 1	Đồng/m ² /tháng	35.500	9.4
					2	Nhà làm việc cung đường	Đồng/m ² /tháng		
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú	2	Nhà làm việc toa xe 2	Đồng/m ² /tháng	35.500	9.6
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác nhà xưởng	2	Nhà lưu trú ga Xuân Giao A	Đồng/m ² /tháng	17.200	9.7
					2	Nhà làm việc cung đường	Đồng/m ² /tháng		
			Dịch vụ tài sản khác	Giá dịch vụ khai thác tài sản khác của nhóm C là giá trị nhỏ nhất của cùng loại hình dịch vụ tại các gaPhổ Lu, Bảo Hà, Xuân Giao A	2	Nhà xưởng toa xe	Đồng/m ² /tháng	24.900	9.9
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác kho			Đồng/m ² /tháng	32.600	
			Dịch vụ bảo quản hàng hoá, lưu kho, lưu bãi	Dịch vụ khai thác bãi			Đồng/m ² /tháng	11.700	

STT	Nhóm các ga	Địa điểm	Tên dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Nhóm tài sản	Tài Sản	Đơn vị tính	Đơn giá	Mã hóa
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm làm việc			Đồng/m ² /tháng	26.000	
			Dịch vụ khai thác vị trí, địa điểm thuộc kết cấu hạ tầng đường sắt	Dịch vụ khai thác địa điểm kinh doanh			Đồng/m ² /tháng	82.100	
			Dịch vụ phòng chờ, lưu trú công vụ	Dịch vụ nhà lưu trú			Đồng/m ² /tháng	17.200	

Ghi chú: Đơn giá trên đã bao gồm tiền nộp NSNN 20% (đối với tài sản nhóm 1), tiền thuê đất (đối với tài sản nhóm 2) và chi phí quản lý, khai thác tài sản; chưa bao gồm các loại thuế GTGT, phí, lệ phí, bảo hiểm và các chi phí phát sinh khác (nếu có) khi khai thác tài sản theo quy định pháp luật hiện hành.